

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/DS-PT

Ngày: 08-9-2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Cao Minh Lễ

Ông Nguyễn Phước Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 151/2020/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2020; về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2020/DS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện TS bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 153/2020/QĐPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Bá D, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang

2. *Bị đơn:* Ông Trần Bá Th, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS có Quyết định kháng nghị số: 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 18 tháng 05 năm 2020.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

*Nguyên đơn ông Trần Bá D trình bày:* Vào tháng 7/2013 ông Trần Bá Th đi đến tỉnh Bình Phước và có hỏi vay tiền của ông D 100.000.000đ do mẹ vợ ông Th bị bệnh vay tiền để trị bệnh, do là anh em ruột nên ông đã nhiều lần chuyển tiền cho ông Th vay tiền cụ thể hai lần chuyển tiền thông qua Phòng giao dịch TP chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VC, tỉnh Đồng Nai, lần thứ nhất ngày 22/7/2013 chuyển cho ông Th vay 50.000.000đ, lần thứ hai ngày 06/8/2013 chuyển cho ông Th vay 20.000.000đ và lần thứ ba ông có nhờ cháu ông chuyển thêm 10.000.000đ cho ông Th. Trong quá trình vay thì ông Th có trả cho ông 5.500.000đ còn lại 74.500.000đ đến nay chưa trả. Từ khi vay đến nay ông đã nhiều lần nhắc ông Th trả tiền nhưng ông Th không trả cho ông.

Trước đây khi làm đơn khởi kiện ông có yêu cầu ông Th phải trả cho ông 74.500.000đ. Nay, ông yêu cầu Tòa án buộc ông Th phải trả cho ông 64.500.000đ không yêu cầu tính lãi vì ông chỉ có chứng cứ là ông Th có nhận tiền ông gửi 70.000.000đ còn số tiền 10.000.000đ khi nhờ cháu gửi thì không có chứng cứ hay giấy tờ gì.

Bị đơn ông Trần Bá Th trong quá trình giải quyết, Tòa án sơ thẩm đã tiến hành triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi ý kiến của bị đơn cũng như không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số:05/2020/DS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện TS đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá D

Buộc ông Trần Bá Th phải trả cho ông Trần Bá D 64.500.000đ (*Sáu mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng*)

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 18 tháng 05 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS có Quyết định kháng nghị số: 01/QĐKNPT-VKS-DS đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện TS. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét hủy án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng.

**Phản phát biểu ý kiến tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS;

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận hủy bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự không kháng cáo; Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS có Quyết định kháng nghị số: 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 là trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Th đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét Quyết định kháng nghị Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS thì thấy,

[3.1] Về vi phạm tố tụng của cấp sơ thẩm mà Viện kiểm sát nêu ra trong kháng nghị thì thấy, việc cấp sơ thẩm không tiến hành niêm yết các Văn bản tố tụng tại nhà của bị đơn ông Trần Bá Th là chưa đúng theo điểm b khoản 2 Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng thấy quyền lợi của ông Th vẫn được đảm bảo. Bởi vì, cấp sơ thẩm cũng có niêm yết các văn bản tố tụng tại Ban ấp (luật không quy định); Ủy ban nhân dân xã và Trụ sở Tòa án; mặt khác khi xét xử xong cấp sơ thẩm có niêm yết Bản án tại nhà ông Th; nếu quyền lợi ông Th chưa đảm bảo thì cũng có quyền kháng cáo Bản án, để cấp phúc thẩm xem xét lại quyền lợi của mình; nhưng đến nay ông Th cũng không kháng cáo hay khiếu nại gì;

Mặt khác, trong vụ án này giữa ông D và ông Th là anh em ruột với nhau thì làm gì không biết việc mượn tiền; ngay đơn khởi kiện chính ông D cũng có nêu là nhiều lần điện thoại nhắc nhở ông Th trả tiền và ông Th có trả được 5.500.000đ

[3.2] Về nội dung khởi kiện ông D cho rằng ông Th có mượn tiền của ông và cung cấp 02 chứng từ giao dịch chuyển tiền từ ông Trần Bá D cho ông Trần Bá Th qua hệ thống Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện TS (BL 50,51) đây được xem là chứng cứ có thật được đương sự và cơ quan tổ chức giao nộp (Theo Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự); đúng tên, địa chỉ ông Th và có chữ ký của ông Th ký nhận tiền tại Ngân hàng; việc cấp sơ thẩm buộc ông Th có trách nhiệm trả cho ông D số tiền 64.500.000đ là có cơ sở để chấp nhận;

[3.3] Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2019 của ông D (BL06) và Thông báo thụ lý số 179 ngày 13/12/2019 (BL15) Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông D yêu cầu ông Th trả số tiền 74.500.000đ; nhưng sau đó ông D rút lại một phần khởi kiện đối với số tiền 10.000.000đ; trong trường hợp này, cấp sơ thẩm phải đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000đ mới chính xác; việc cấp sơ thẩm không nhận định và trong phần quyết định không đình chỉ phần này là có thiếu sót, Viện kiểm sát kháng nghị phần này là hoàn toàn chính xác;

[4] Như phân tích các mục [3] nêu trên, thấy rằng mặc dù cấp sơ thẩm có sai sót trong tố tụng; nhưng bản chất của vụ án nếu có giải quyết lại vẫn không thay đổi; nên không nhất thiết phải hủy án sơ thẩm như kháng nghị của Viện Trưởng

Viện kiểm sát nhân dân huyện TS và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS sửa án sơ thẩm về việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của số tiền 10.000.000đ mà nguyên đơn đã rút yêu cầu đối với bị đơn;

[5] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm những nội dung mà Viện kiểm sát có đề cập trong kháng nghị. Trong đó, cần lưu ý việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và xem xét yêu cầu khởi kiện ban đầu của đương sự cho đúng quy định của pháp luật.

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm giữ y.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; điều 296 của Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015; Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2020/DS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện TS.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá D đối với số tiền 10.000.000đ.
2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá D.
3. Buộc ông Trần Bá Th phải trả cho ông Trần Bá D 64.500.000đ (*Sáu mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng*)
4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Bá Th phải chịu 3.225.000đ (*Ba triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện ;
- THA huyện ;
- Toà Dân sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**